

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Địa lý; Chuyên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Thị Tố Oanh

2. Ngày tháng năm sinh: 30/5/1979; Nam; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 14, khu tập thể thủy sản, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 14, khu tập thể thủy sản, ngõ 17 đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 0243.5586807; Điện thoại di động: 0912117779; E-mail: oanhpt@vca.org.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 7 năm 2001 đến tháng 9 năm 2003: Cán bộ Bộ môn Công nghệ môi trường, Khoa Môi trường, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội; đồng thời làm cán bộ hợp đồng tại Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường, Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam.

- Từ tháng 10 năm 2003 đến tháng 4 năm 2004: chuyên gia tham gia triển khai dự án đánh giá tác động môi trường của các đập thủy điện khu vực miền Trung, thuộc nguồn kinh phí vốn vay ADB, tại Viện quy hoạch thủy lợi Hà Nội.

- Từ tháng 5 năm 2004 đến tháng 8 năm 2015: Cán bộ và được bổ nhiệm phó phòng (hệ số 0,4), trưởng phòng (hệ số 0,6) và cấp Phó trưởng Ban Kế hoạch Hỗ trợ (hệ số 0,8), Liên minh HTX Việt Nam (quản lý chính, theo dõi toàn ngành mảng Đào tạo, Khoa học và Môi trường).

- Từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 2 năm 2019: Tổng giám đốc Trung tâm các chương trình kinh tế xã hội, Liên minh HTX Việt Nam (hệ số 1,0).

- Từ tháng 3 năm 2019 đến nay: Trưởng Ban chính sách và phát triển HTX, Liên minh HTX Việt Nam.

+ Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Ban ; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng ban (tương đương vụ trưởng, hệ số 1,0).

+ Cơ quan công tác hiện nay: Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

+ Địa chỉ cơ quan: Số 6 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

+ Điện thoại cơ quan: 08049250, 0912117779

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Khoa Môi trường, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên; Khoa Y tế công cộng, trường Đại học Y Dược Thái Bình.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 6 năm 2001; số văn bằng: 322846; ngành: Môi trường, chuyên ngành: Công nghệ môi trường; loại hình đào tạo chính quy; Xếp loại hạng Giỏi; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Hà Nội, Việt Nam).

- Được học chuyển tiếp và cấp bằng ThS ngày 22 tháng 4 năm 2004; số văn bằng: QM 001233; ngành: Khoa học Môi trường; chuyên ngành: Công nghệ môi trường; kết quả học và bảng điểm đạt xuất sắc và được chuyển tiếp nghiên cứu sinh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Hà Nội, Việt Nam).

- Được học chuyển tiếp và cấp bằng TS ngày 16 tháng 11 năm 2009; số văn bằng: QT 000361; ngành: Địa lý; chuyên ngành: Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Hà Nội, Việt Nam).

- Được cấp bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị ngày 22 tháng 6 năm 2015; số văn bằng: A008121; loại hình đào tạo tập trung, khóa học 2014-2015; xếp loại Xuất sắc; Nơi cấp bằng (trường, nước): Học viện chính trị khu vực I (Việt Nam).

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất- Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quản lý, phòng ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường, tái sử dụng chất thải, xây dựng mô hình thí điểm, quy hoạch, đối với làng nghề ở Việt Nam.
- Quản lý chất thải, định hướng mô hình quản lý môi trường, tài nguyên thiên nhiên dựa vào cộng đồng, kinh tế tuần hoàn, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: 7 đề tài khoa học và nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng): 41 bài báo khoa học, trong đó 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản 05, trong đó 05 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín; 02 sách chuyên khảo; 03 sách tham khảo
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen UBND quận Ba Đình về đạt giải ba Hội thi thuyết trình bảo vệ đề tài, giải pháp Festival sáng tạo trẻ quận Ba Đình lần thứ V- năm 2006; Ghi sổ khen thưởng số 2076/QĐ-UB ngày 06/10/2006.
- Bằng khen của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện tổng kết Nghị quyết 13/NQ-TW ngày 18/3/2002 của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa IX; Quyết định số 1548/QĐ-BKHĐT ngày 11/10/2019 .
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm 2006,2007,2008,2009,2010, 2014,2015, 2018,2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân tôi tự đánh giá theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo giảng dạy tại trường Đại học được quy định tại Điều 70,72,77, Luật Giáo dục Việt Nam năm 2005 và Điều 55 Luật Giáo dục Đại học năm 2013 như sau:

1.1. Tiêu chuẩn:

- Tư cách, phẩm chất đạo đức và tư tưởng tốt, luôn sống hòa đồng và biết chia sẻ, giúp đỡ mọi người xung quanh;
- Đủ sức khỏe tham gia công tác đào tạo, giáo dục, có kỹ năng thuyết trình dễ hiểu; đam mê và nhiệt huyết với công tác giảng dạy;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng, lập trường và lý tưởng sống vững vàng và lành mạnh;
- Bản thân đã được đào tạo bài bản, đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ;
- Làm công tác quản lý, đầu mối của ngành về đào tạo và khoa học, môi trường, thư ký trong thẩm định nội dung, tư vấn cho hội đồng khoa học ngành 13 năm (2004-2015), làm chủ

nhiệm nhiều đề án, đề tài về khoa học và môi trường nên có kinh nghiệm thực tiễn, gắn với giảng dạy, đào tạo chuyên sâu cho đối tượng đại học và thạc sỹ hệ chính quy;

- Có năng lực tổng kết, tổng hợp để xây dựng chương trình hành động, kế hoạch về khoa học công nghệ, nghiên cứu lý luận, viết và xuất bản sách chuyên khảo và tham khảo.

1.2. Nhiệm vụ:

- Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, đáp ứng đầy đủ và có chất lượng các chương trình giáo dục đại học và sau đại học được phân công và giao nhiệm vụ;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và nội quy, quy định của nhà trường, nơi đang công tác;

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo, luôn tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

- Thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị; rèn luyện trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

- Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, đảm bảo chất lượng đào tạo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 07 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014					150		150/187/135
2	2014-2015			01	03	90		90/242/135
3	2015-2016			01	07	123		135/353,12/135
4	2016-2017			03	9	45		45/310/135
03 năm học cuối								
5	2018-2019			01				35/135
6	2019-2020			01			112	112/147/135
7	2020-2021				01		144	144/196,5/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, số bằng: 231696; năm cấp: 2003

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngoại ngữ

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đinh Thị Thúy Quỳnh		x	x		2012-2015	Trường ĐHKHTN	06/4/2015
2	Vũ Thu Hạnh		x	x		2012-2016	Trường ĐHKHTN	28/3/2016
3	Vũ Thái Loan			x		2016-2017	Trường ĐHKHTN	20/3/2017
4	Hoàng Văn Hùng		x	x		2016-2017	Trường ĐHKHTN	20/3/2017
5	Đặng Bảo Quỳnh Vân		x		x	2016-2017	Trường Đại học Thủy lợi	17/4/2017
6	Hoàng Thị Thủy		x	x		2018-2020	Trường ĐHKHTN	22/5/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận TS						
1	Định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã đến năm 2020	TK	Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công nghệ, 2010 (Giấy phép xuất bản số 1253-2010/CXB/005-11/KHTNCN cấp ngày 28/12/2010)	4	Phạm Thị Tố Oanh	1-48	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên
2	Những thông tin chung về môi trường và định hướng chiến lược cho khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã đến năm 2020	TK	Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công nghệ, 2010 (Giấy phép xuất bản số 1253-2010/CXB/006-11/KHTNCN cấp ngày 28/12/2010)	4	Phạm Thị Tố Oanh	34-126	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên
3	Sổ tay kỹ thuật triển khai mô hình quản lý môi trường dựa vào cộng đồng trong khu vực hợp tác xã	TK	Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công nghệ (Giấy phép xuất bản số 1274-2011/CXB/009-18/KHTNCN cấp ngày 22/11/2011)	1	Phạm Thị Tố Oanh	1-104	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên
4	Kỹ thuật xử lý nước thải	CK	Nhà xuất bản xây dựng, 2018 (Quyết định số 1042-2018/CXBIPH/03-39/XD ngày 29/3/2018. ISBN: 978-604-82-2391-5)	1	Phạm Thị Tố Oanh	1-149	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên
5	Sinh thái và môi trường	CK	Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, 2021 (Quyết định số 81/QĐ-NXBKHKT ngày 25/5/2021, ISBN 978-604-67-1917-5)	1	Phạm Thị Tố Oanh	1-235	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất giải pháp cho sản xuất sạch hơn trong làng nghề chế biến lương thực thực phẩm của tỉnh Bắc Ninh	CN	KX-2005-08, Đề tài khoa học cấp Bộ	3/2005-3/2006	28/3/2006/Xuất sắc
2	Xây dựng mô hình xử lý nước thải tái chế nhựa nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường	CN	MC-2008-06, nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ	3/2007-3/2009	16/4/2009/Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Điều tra, xây dựng, nhân rộng và phổ biến một số mô hình quản lý môi trường dựa vào cộng đồng trong khu vực HTX và làng nghề	CN	MX-2009-06, nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ	2009-2011	26/12/2011/Xuất sắc
2	Điều tra các nhân tố tác động đến ô nhiễm môi trường đối với các loại hình HTX; xây dựng chương trình nhiệm vụ trọng tâm về công tác bảo vệ môi trường giai đoạn 2011-2015	CN	MC-2011-05, nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ	2011-2012	22/1/2013/Xuất sắc
3	Quản lý, áp dụng và nhân rộng các mô hình sản xuất sạch hơn nhằm bảo vệ môi trường cho khu vực kinh tế hợp tác và hợp tác xã	CN	MX-2014-04, nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ	2014-2016	08/6/2017/ Khá

4	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển chuỗi giá trị sản phẩm chè gắn với mô hình HTX kiểu mới tại tỉnh Thái Nguyên	CN	Đề tài khoa học cấp Bộ	2017	31/8/2018/Khá
5	Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, khu vực FDI thời kỳ 2011-2020 và phương hướng, mục tiêu của thời kỳ 2021-2030, kế hoạch 5 năm 2021-2025	CN	Cấp Bộ, phục vụ xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030	2019-2020	12/6/2020/Đạt yêu cầu

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Ảnh hưởng của một số chất ô nhiễm trong nước sông Tô Lịch tới chất lượng rau ở một địa điểm thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội	1	Là tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Hóa học và ứng dụng, số 3/2004. Hà Nội, ISSN 0866 7004			Số 3/2004, 29-34	2004
2	Tiếp cận mới với phát triển bền vững ở Việt Nam	1	Là tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và môi trường, số 10/2007, ISSN 1859-1477			Số 10(48), 55-56	2007

3	Mô hình tính toán giá thành đầu tư và vận hành xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	3	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí Hóa học và ứng dụng, số 11(83)/2008. Hà Nội, ISSN 0866 7004			Số 11(83)/2008, 38-40	2008
4	Ứng dụng mô hình toán lập các phương án sản xuất tối ưu gắn với định mức chi phí môi trường làng nghề Bắc Ninh	3	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, tập 46-số 3/2008, ISSN 0866 708X			Tập 46-Số 3/2008, 71-79	2008
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1 Bài báo Scopus								
5	Occurence, possible sources and ecological risk assessment of high hazard PCBs in water of Kim Nguu river, Viet Nam	3	Tham gia	Pollution research, Roll Res.38, EM Sopus, H Index 11 International ISSN 0257-8050, 0971-765X			111-114	2019
6	Assessment of vulnerability of cilmate change on crop and livestock production, adaption in Vietnam	2	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Ecology Environment, Roll Res.38, EM Sopus, H Index 11 International ISSN 0257-8050, 0971-765X			980-986	2020
7	The posibility of heavy metal accumulate in To Lich river, irrigation water, cultivation land and vegetable products	2	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Pollution research, Roll Res.38, EM Sopus, H Index 11 International ISSN 0257-8050, 0971-765X			925-934	2021
8	Community - based environment management - a pilot study in Phu Dong	2	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Pollution research, Roll Res.38, EM Sopus, H Index 11 International ISSN 0257-8050, 0971-765X			367-378	2021

	commune, Gia Lam district, Hanoi, Vietnam						
II.2 Bài báo trong nước							
9	Giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở các làng nghề Việt Nam	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí môi trường, Tổng cục Môi trường, ISSN 1859-042X		Chuyên đề II/2011, 20-22	2011
10	Vai trò của mô hình hợp tác xã trong công tác bảo vệ môi trường - định hướng và giải pháp phát triển	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí môi trường, Tổng cục Môi trường, ISSN 1859-042X		Chuyên đề II/2013, 3-5	2013
11	Tài nguyên địa hình núi lửa và du lịch sinh thái tại thành phố Buon Ma Thuật, Việt Nam	2	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ XII ISBN 978-604-334-789-0, 2292-2021/CXBIPH/158-83/TN		Quyển 2, 695-703	2021
12	Quản lý nhà nước ngành công nghiệp môi trường định hướng và giải pháp	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Hội thảo quốc gia về sản phẩm công nghiệp môi trường trong ngành công thương		133-142	2014
13	Đánh giá tiêu chí môi trường trong chương trình xây dựng nông thôn mới	2	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí môi trường, Tổng cục Môi trường, ISSN 1859-042X		Số 3/2015, 34-35	2015
14	Hiện trạng chất thải chăn nuôi và các mô hình xử lý chất thải hiệu quả của xã Phù Đổng	2	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí môi trường của Tổng cục Môi trường, ISSN 1859-042X		Số 11/2016, 39-40	2016
15	Hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại xã Tân Triều	2	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí môi trường, Tổng cục Môi trường, ISSN 1859-042X		Số 12/2016, 46-47	2016

16	Đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại công ty TNHH Tissue Linh An, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ XII ISBN 978-604-334-789-0, 2292-2021/CXBIPH/158-83/TN			Quyển 2, 230-236	2021
17	Triển khai nhiều mô hình sản xuất gắn với công tác bảo vệ môi trường	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí môi trường của Tổng cục Môi trường, Số 8/2017. Hà Nội, ISSN 1859-042X			Số 8/2017, 28-29	2017
18	Bảo vệ môi trường làng nghề sản xuất miến xã Đông Thọ, Thái Bình	2	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí môi trường, Tổng cục Môi trường, Số 2/2018. Hà Nội, ISSN 1859-042X			Số 2/2018, 24-25	2018
19	Mô hình hợp tác xã nông nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm thích ứng với biến đổi khí hậu	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ XII ISBN 978-604-334-789-0, 2292-2021/CXBIPH/158-83/TN			Quyển 2, 237-244	2021
20	Cộng đồng và phát triển du lịch sinh thái tại Buôn Ma Thuột và phụ cận	2	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ X ISBN 978-604-913-694-8			Quyển 2, 844-854	4/2018
21	Phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới sản xuất, kinh doanh sản phẩm chè theo chuỗi giá trị tại Thái Nguyên	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí môi trường, Tổng cục Môi trường, Số 7/2018. Hà Nội, ISSN 1859-042X			Số 7/2018, 44-45	2018
22	Nghiên cứu sử dụng các hợp chất clo để xử lý Cod trong nước thải nhà máy dược IMC khu công nghiệp	3	Tham gia	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171			Tập 195, 02/2019, 75-80	2019

	Quang Minh - Mê Linh - Hà Nội						
23	Ô nhiễm không khí và định hướng không gian bãi chôn lấp, đốt rác Xuân Sơn, Ba Vì, Hà Nội	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ XII ISBN 978-604-334-789-0, 2292-2021/CXBIPH/158-83/TN			Quyển 1, 173-180, 2021
24	Giải pháp trong phát triển chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực môi trường	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí khí tượng thủy văn, Tổng cục khí tượng thủy văn, số đặc biệt phục vụ hội thảo khoa học toàn quốc trái đất - mô- môi trường (EME) lần thứ II, ISSN 2525-2208			Số 2 EME, 12/2019, 58-65, 2019
25	Management of waste water to vermicelli production in Dong Tho village, Thai Binh, Vietnam	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171			Tập 225, số 02, 99-103, 2020
26	Status and waste treatment technology in Khac Niem rice noodle village, Bac Ninh province	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171			Tập 225 số 02, 104-110, 2020
27	Research on production of environmentally friendly antagonistic microorganisms in the prevention of rice blight disease for agricultural production in Vietnam	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171			Tập 225, Số 05, 77-83, 2020
28	Nâng cao hiệu quả công tác thu	1	Là tác giả	Tạp chí môi trường, Tổng cục			Ngày 12/3/2020, 2020

	gom và xử lý rác thải, đảm bảo vệ sinh môi trường - Nhìn từ kết quả hoạt động thực tiễn của mô hình hợp tác xã Thành Công, Hà Nội		chính và là tác giả liên hệ	Môi trường, Hà Nội (chuyên mục Giải pháp công nghệ xanh), ISSN 1859-042X (điện tử)				
29	Đánh giá quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và đề xuất giải pháp	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171			Tập 225, số 06, 528-535	2020
30	Forecasting the risk of flooding when the PAC cap hydropower dam breaks on Nari river in Bac Kan province	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, 2734-9098			Tập 225, số 13,94-100	2020
31	Ứng dụng công nghệ số đối với hợp tác xã nông nghiệp theo địa lý vùng	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ XII ISBN 978-604-334-789-0, 2292-2021/CXBIPH/1 58-83/TN			Quyển 2, 914-921	2021
32	Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường tại Việt Nam	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và môi trường. ISSN 1859-1477			ố 1+2 (351+352), 82-83	2021
33	Sử dụng biện pháp vi sinh để xử lý nước thải chứa dầu mỡ tại làng nghề sản xuất sắt thép Đa Hội, tỉnh Bắc Ninh	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, 3734-9098			Tập 226, số 05, 165-172	2021

34	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí Khí tượng thủy văn, ISSN 2525-2208			Số 713, 05-2020, 56-66	2020
35	Ứng dụng ISC-ST3 mô phỏng lan truyền bụi (trường hợp sự cố từ quá trình hoạt động dây chuyền 3 nhà máy xi măng Long Sơn)	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ XII ISBN 978-604-334-789-0, 2292-2021/CXBIPH/158-83/TN			Quyển 2, 842-847	2021
36	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, 2734-9098			T. 226, S. 07 (2021), 198-206	2021
37	Vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng về thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí môi trường, Tổng cục Môi trường, ISSN 2615-9597			Số 4/2021, 26-29	2021
38	Kiểm toán nước thải và giải pháp giảm thiểu ô nhiễm tại làng nghề tái chế nhựa Triều Khúc, thành phố Hà Nội	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171			T. 226, S. 07 (2021), 294-300	2021
39	Mô hình hợp tác xã nông nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm thích ứng	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171			Tập 226, Số 10, 187-195	2021

	với biến đổi khí hậu						
40	Đánh giá hiện trạng môi trường nước và phân vùng không gian sản xuất miến tại làng nghề Đông Thọ, Thái Bình	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí khí tượng thủy văn, ISSN 2525-2208		Số 711, 03-2020, 39-48	2020
41	Kiểm kê và đánh giá công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt địa bàn huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	1	Là tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171		Tập 226, số 10, 306-315	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 04 bài báo.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): đủ thâm niên

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2018-2019/67,5.

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2018-2019/100.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị
thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp
bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....
c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị
thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả
chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....
+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay
thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....
*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Tố Oanh